

Số: 34/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 28 tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về phân khai kinh phí thường xuyên Trung ương hỗ trợ thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 3 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 129/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2021; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021;

Xét Tờ trình số 3559/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân khai vốn thường xuyên từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 114/BC-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân khai kinh phí thường xuyên từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền là **18.673 triệu đồng** (Mười tám tỷ, sáu trăm bảy mươi ba triệu đồng), cụ thể:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị: 6.900 triệu đồng.
- Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền: 1.720 triệu đồng.
- Môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn, vệ sinh an toàn thực phẩm nông thôn: 3.197 triệu đồng.

- Giữ gìn an ninh trật tự nông thôn: 400 triệu đồng.
- Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa và phát triển giáo dục, ngành nghề nông thôn: 2.300 triệu đồng
- Công tác quản lý, kiểm tra giám sát: 2.530 triệu đồng.
- Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm: 1.626 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTW Quốc hội;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT. (CTHĐ.08) Nhân

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh

PHỤ LỤC**Phân khai kinh phí thường xuyên thực hiện chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021***(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh)**ĐVT: Triệu đồng*

Số TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ	Ghi chú
Tổng cộng		18.673	
I	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị	6.900	Hỗ trợ các nội dung tại điểm a, d, đ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND
-	Huyện Hàm Thuận Bắc	500	
-	Huyện Hàm Thuận Nam	2.500	
-	Huyện Tánh Linh	1.000	
-	Huyện Đức Linh	1.200	
-	Chi cục Phát triển nông thôn	1.700	
II	Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền	1.720	
-	Huyện Tuy Phong	150	
-	Huyện Bắc Bình	150	
-	Huyện Hàm Thuận Bắc	100	
-	Thành phố Phan Thiết	100	
-	Huyện Hàm Thuận Nam	100	
-	Thị xã La Gi	100	
-	Huyện Hàm Tân	150	
-	Huyện Đức Linh	150	
-	Huyện Phú Quý	100	
-	Sở Nông nghiệp và PTNT	40	
-	Sở Nội vụ	300	
-	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	280	
III	Môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn; vệ sinh an toàn thực phẩm nông thôn	3.197	
1	Xử lý, cải thiện vệ sinh môi trường nông thôn và vệ sinh an toàn thực phẩm	2.350	
-	Huyện Tuy Phong	300	
-	Huyện Bắc Bình	300	
-	Huyện Hàm Thuận Bắc	300	
-	Thành phố Phan Thiết	200	
-	Huyện Hàm Thuận Nam	200	
-	Thị xã La Gi	150	
-	Huyện Hàm Tân	200	

Số TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ	Ghi chú
-	Huyện Tánh Linh	200	
-	Huyện Đức Linh	300	
-	Huyện Phú Quý	200	
2	Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản	150	
3	Thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2021	697	
IV	Giữ gìn an ninh trật tự nông thôn	400	
	Công an tỉnh	400	
V	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa và phát triển giáo dục, ngành nghề nông thôn	2.300	
-	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	500	
-	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.500	
-	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	300	
VI	Công tác quản lý, kiểm tra giám sát	2.530	
-	Huyện Tuy Phong	200	Bao gồm kinh phí lấy ý kiến sự hài lòng của người dân
-	Huyện Bắc Bình	200	
-	Huyện Hàm Thuận Bắc	200	
-	Thành phố Phan Thiết	200	
-	Huyện Hàm Thuận Nam	200	
-	Thị xã La Gi	100	
-	Huyện Hàm Tân	200	
-	Huyện Tánh Linh	200	
-	Huyện Đức Linh	300	
-	Huyện Phú Quý	100	
-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	280	
-	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	200	
-	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	150	
VII	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm	1.626	
-	Chi cục Phát triển nông thôn	1.046	
-	Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản	250	
-	Sở Công Thương	100	
-	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	150	
-	Huyện Đức Linh	50	
-	Huyện Tánh Linh	30	